

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/01/2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,  
TỈNH NINH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Bình và bà Nguyễn Lê Anh Thư

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 509/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1976 (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Cùng nơi thường trú: Khu phố 5, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Cùng nơi cư trú: Số 18B/40 đường T, khu phố 1, phường V, Tp. P, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu H trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Nguyễn Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường Đ, TP. P, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 40 ngày 19/3/2010. Sau khi cưới, thời gian đầu vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng tại phường Đ, thành phố P, vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Lúc đó ông T đã bài bạc, đổ nợ nhưng bà vẫn tha thứ và cố gắng khuyên nhủ để ông thay đổi. Đến tháng 4/2017, vợ chồng chuyển về nhà cha mẹ ruột của bà sống tại số 18B/40 đường T, khu phố 1, phường V, Tp. P, tỉnh Ninh Thuận cho đến

nay. Vợ chồng bắt đầu có mâu thuẫn từ tháng 10 năm 2018. Ông T vẫn bài bạc, gái gú, nhậu nhẹt, đánh đập vợ con và đập phá đồ đạc trong nhà, không quan tâm chăm sóc gì đến vợ con. Vào tháng 10/2019, bà đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, do ông T năn nỉ, hứa sẽ thay đổi để vợ chồng hàn gắn nên bà đã rút đơn. Sống được 2 tuần thì ông T lại tiếp tục với bản tính cũ. Hiện nay vợ chồng vẫn còn sống chung với nhau, ông T cứ đi 2, 3 bữa lại về nhà lấy đồ đạc trong nhà đem đi. Ông T không hỗ trợ bà nuôi con hay chăm lo cho gia đình từ tháng 7/2020 đến nay.

Từ lúc nộp đơn ly hôn vào tháng 10/2020 đến nay bà và ông T vẫn chung sống một nhà nhưng không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ông T biết việc bà nộp đơn ly hôn nhưng ông T không nói gì và cũng không chịu thay đổi tính tình. Gia đình 2 bên đều có khuyên can vợ chồng quay lại sống nhưng ông T vẫn không thay đổi. Bà quá mệt mỏi vì phải tự lực nuôi con, tự lo cuộc sống và đã hết tình cảm nên bà muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 01/8/2011; Nguyễn Song A N, sinh ngày 07/12/2013; Nguyễn Song Ha N1, sinh ngày 07/12/2013. Nếu được ly hôn bà xin nuôi cả 3 cháu và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Bà hiện nay đang làm nghề buôn bán hải sản. Thu nhập mỗi tháng 6.000.000-9.000.000đồng và cũng có cha mẹ ruột phụ giúp chăm cháu nên đủ khả năng để nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Minh T quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do.

***Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:*** Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng.

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với

bị đơn ông Nguyễn Minh T. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại phường V, TP. P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm Tòa án nhân dân TP. Phan Rang - Tháp Chàm đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T đều vắng mặt. Điều này chứng tỏ ông T đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Nguyễn Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Đ, TP. P, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 40/2010 ngày 19/3/2010, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân: Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”. Tuy nhiên, ông T không hỗ trợ, giúp đỡ bà H trong việc chăm sóc gia đình, con cái; vợ chồng thường xuyên gây gỗ, bất hòa. Vào tháng 10/2019, bà H nộp đơn ly hôn và đã rút đơn để cho ông T cơ hội thay đổi, cải thiện tình cảm vợ chồng theo Quyết định đình chỉ số 245/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/11/2019. Hiện nay, vợ chồng vẫn chung sống một nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc gì đến nhau và không ai đặt vấn đề đoàn tụ. Tình trạng mâu thuẫn của bà H và ông T phù hợp với Đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân có xác nhận của Ban chấp hành Hội Liên hiệp phụ nữ phường V do nguyên đơn cung cấp.

Mặc dù sống cùng nhà, ông T biết việc bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không tham gia tố tụng thể hiện ông T không có thiện chí và không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy hôn nhân giữa bà H và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng bà có 03 con chung tên Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 01/8/2011; Nguyễn Song A N, sinh ngày 07/12/2013; Nguyễn Song Ha N1, sinh ngày 07/12/2013. Bà H có yêu cầu trực tiếp nuôi 03 con, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cả 03 cháu từ trước đến nay đều sống với bà H và các cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ. Bà H đang làm nghề buôn bán hải sản, thu nhập mỗi tháng 6.000.000 - 9.000.000 đồng, có khả năng để nuôi con nên Hội đồng xét xử giao 03 cháu Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Song A N, Nguyễn Song Ha N1 cho bà Nguyễn Thị Diệu H trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con

do bà H không có yêu cầu.

[3] Tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Diệu H được ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Diệu H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 01/8/2011; Nguyễn Song A N, sinh ngày 07/12/2013; Nguyễn Song Ha N1, sinh ngày 07/12/2013. Ông Nguyễn Minh T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà Nguyễn Thị Diệu H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Diệu H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị Diệu H đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0022891 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị Diệu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- UBND P. Đông Hải, TP. PR-TC;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Vân**